

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2021
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Ông Nguyễn Văn Sâm

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Ngô Trường Út - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: TDP X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N ngày 28/02/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng anh ở chung nhà cùng với gia đình anh nhưng làm ăn kinh tế riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 10/2011 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị N không mang thai gì với anh, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn H ngày 28/02/2011, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng chị ở chung nhà cùng với gia đình anh H nhưng làm ăn kinh tế riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm sống. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2011, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Qua xác minh tại UBND thị trấn H: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H ngày 28/02/2011. Sau khi cưới chị N về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình anh H, chị N chung sống đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách anh chị không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2011 cho đến nay. Về con chung: anh chị không có con chung. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị N địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1.Xử cho anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị N được ly hôn.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Vũ Văn H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ chị có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn. Nay anh H xin ly hôn, chị N đồng ý là có căn cứ, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị N không mang thai gì với anh H, anh chị không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và công sức: Anh H, chị N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Vũ Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị N được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007872 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh Vũ Văn H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã thị trấn Hoa Sơn;
- Lưu.

Trần Thị Huệ